TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 554/2025/QĐST-HNGĐ.	*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 528/2025/TLST–HNGĐ ngày 23-10-2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, Căn cước công dân số 034189893151 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30-05-2022; nơi thường trú: Căn 1909 Tòa CT2 – A10, Khu đô thị N, phường Y, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 17, ngõ 259 Y, Tổ 15, phường Y, thành phố Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1994, Căn cước công dân số 034088738381 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 30-05-2022; nơi thường trú: Căn 1909 Tòa CT2 – A10, Khu đô thị N, phường Y, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 17 ngõ 259 Y, Tổ 15, phường Y, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 21 ngày 12-03-2012 của UBND xã H, xã Trà Giang, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 01-2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã ly thân kể từ đó đến nay. Mặc dù sống chung nhà nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn xảy ra cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình để ổn định cuộc sống.

[2]. Con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T có 03 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26-11-2012; Nguyễn Hà A, sinh ngày 18-7-2017; Nguyễn Huyền A, sinh ngày 19-12-2020. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T thỏa thuận:

- Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Hồng A, Nguyễn Hà A và Nguyễn Huyền A.

- Anh Nguyễn Cảnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.700.000 đồng/con chung/tháng (Bằng chữ: Một triệu bảy trăm nghìn đồng/con chung/tháng), kể từ tháng 11-2025 cho đến khi lần lượt con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23-10-2025 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành nhưng hai bên đương sự không thay đổi ý kiến về nội dung đã thoả thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

1. Về hôn nhân: Công nhận chấm dứt hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T có 03 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 26-11-2012; Nguyễn Hà A, sinh ngày 18-7-2017; Nguyễn Huyền A, sinh ngày 19-12-2020.

- Giao cả 03 con chung là Nguyễn Hồng A, Nguyễn Hà A và Nguyễn Huyền A cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Cảnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.700.000 đồng/con chung/tháng (Bằng chữ: Một triệu bảy trăm nghìn đồng/con chung/tháng), kể từ tháng 11-2025 cho đến khi lần lượt con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Anh Nguyễn Cảnh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Cảnh T xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nhận nộp toàn bộ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ toàn bộ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai số 0013094 ngày 23-10-2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 4 – Hà Nội.*
- *Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội.*
- *UBND xã T, tỉnh Hưng Yên.*
- *Chị Nguyễn Thị T.*
- *Anh Nguyễn Cảnh T.*
- *Lưu HS/VPTA.*

Thẩm phán

Lê Trí Cường